

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 17/2020/HS - ST

Ngày 04 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Quàng Văn Tiễn.

2. Ông Lò Văn Viễn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tòng Văn P**, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T (bố đẻ - đã chết), ông Tòng Văn T1 (bố dượng) và bà Hà Thị V; Có vợ là Lò Thị N1 và 02 con (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 01/8/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn D**, sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T2 và bà Cầm Thị H1 (đã chết); Sống chung như vợ chồng với Quàng Thị B1, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 01/8/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 31/7/2020 tổ công tác Công an xã G, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản F, xã G phát hiện bắt quả tang Tòng Văn P và Lò Văn D có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu hồng do P đã thả từ lòng bàn tay phải xuống nền đất tại vị trí dừng xe, sau đó P nhặt gói nilon lên và giao nộp cho tổ công tác. Qua kiểm tra phát hiện bên trong gói nilon có chứa 02 gói nilon màu hồng, trong gói nilon thứ nhất chứa chất bột liên kết màu trắng, trong gói nilon thứ hai chứa 04 viên nén màu hồng (P và D khai nhận là Heroine và Hồng phiến). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ của P 01 chiếc xe mô tô BKS 26B1-460.93, thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s.

Ngày 01/8/2020 tại Công an huyện S tiến hành mở niêm phong cân tịnh khối lượng, trích mẫu gửi giám định, niêm phong vật chứng. Kết quả số bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 1,60gam, trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T; 04 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến có tổng khối lượng 0,39gam, trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu H.

Tại bản kết luận giám định số 1279 ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,60gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,39gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,60gam loại Heroine và 0,39gam Loại Methamphetamine”*.

Ngày 12/8/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng T=1,29gam, H=0,34gam cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 31/7/2020 D đi bộ sang nhà nhờ P chở D đến thị trấn S để bắt xe khách xuống tỉnh Hải Phòng làm thuê, P đã mượn xe mô tô có BKS 26B1 - 460.93 của Cầm Văn K ở cùng bản để chở D đi. Khi đi đến khu vực bản N1, T, S dừng lại nghỉ uống nước thì P rủ D đi đến bản Y, G, Sông Mã để tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng. D nói không có tiền, P nói sẽ dùng điện thoại của P để đổi lấy ma túy thì được D đồng ý đi cùng. Đến bản Y, xã G, P và D nhìn thấy một người đàn ông dân tộc Mông đang ở trong vườn thu hoạch nhãn nên P dừng xe lại ở ven đường rồi đi bộ khoảng 20 mét đến chỗ người đàn ông dân tộc Mông, D ngồi chờ trên xe. P trao đổi với người đàn ông này là đổi chiếc điện thoại hiệu Samsung J4 giá trị 800.000 đồng của P để lấy Heroine và Hồng phiến. Người đàn ông nhất trí và đi bộ vào trong bản khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho P 01 gói nilon màu hồng bên trong có Heroine và Hồng phiến, P nhận lấy gói ma túy cầm ở lòng bàn tay phải và đưa điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông, rồi đi bộ đến chỗ D

đang đứng đợi bảo D điều khiển xe đi về. Đi được khoảng 100 mét, D hỏi P “*lấy được chưa?*” ý D hỏi đã mua được ma túy chưa? thì P trả lời “*rời đi đi*”, lúc này P vẫn cầm gói ma túy tại lòng bàn tay phải. Đến 19 giờ cùng ngày, khi đến khu vực bản F, G, S thì bị tổ công tác Công an xã G làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKSSM ngày 26 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Tòng Văn P, Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Tòng Văn P từ 30 – 36 tháng tù, Lò Văn D từ 26 – 32 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Trả lại chiếc điện thoại di động cho bị cáo D. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo D đề nghị HĐXX trả lại chiếc điện thoại di động cho bị cáo; Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19 giờ 10 phút, ngày 31/7/2020, bắt quả tang Tòng Văn P, Lò Văn D có hành vi cất giấu 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng và 04 viên nén màu hồng.

- Kết luận giám định số 1279 ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số chất bột màu trắng và 04 viên nén màu hồng thu giữ của các bị cáo là ma túy “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,60gam loại Heroine và 0,39gam Loại Methamphetamine*”.

- Lời khai các bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nhau nên ngày 31/7/2020 có đến bản Y, G, Sông Mã để mua ma túy mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, sau khi mua được thì cất giấu trong người đang trên đường đem về sử dụng dần, thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/7/2020 các bị cáo Tòng Văn P, Lò Văn D đã có hành vi tàng trữ 1,60 gam ma túy loại Heroine và 0,39 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D, đồng thời là người trực tiếp thỏa thuận giá cả và trao đổi về việc dùng điện thoại của P để đổi lấy ma túy và trực tiếp nhận ma túy từ người bán, sau khi có ma túy là người trực tiếp cầm giữ ma túy để đem về. Do đó, bị cáo P giữ vai trò chính, chủ yếu trong vụ án nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo D. Bị cáo D sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo P đã trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo P đi và về trong quá trình đi mua ma túy. Do vậy bị cáo D giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã tự nguyện khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì có giá trị vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc mông các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo khai không biết tên và địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Chiếc xe mô tô BKS 26B1-460.93 xác định là tài sản hợp pháp của Cầm Văn K cho bị cáo P mượn, khi P sử dụng vào việc đi mua ma túy K không hay biết nên Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra quyết định trả lại xe cho Cầm Văn K là đúng quy định.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 03 mảnh nilon màu hồng và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là những vật không có giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo D xác định không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo có đề nghị được trả lại nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định chung.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1-** Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn P, Lò Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn P 30 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày 01/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 26 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày 01/8/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (04/12/2020).

**2- Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 mảnh ni lon màu hồng và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở được đựng trong 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành đã niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong có mã số 027527.

+ 1,29 gam Heroine và 0,34 gam Methamphetamine cùng 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở được đựng trong 01 phong bì màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong có mã số 000810.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s, màu hồng.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

**3- Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn P, Lò Văn D.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/12/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nhung**